

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 19 - 8 - 2022.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con, đổi
họ cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Thanh Trí
2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2022/TL.ST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, đổi họ cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị U; Địa chỉ cư trú: Ấp Phú L, xã Phú H, huyện Châu Th, tỉnh H. Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu D; Địa chỉ cư trú: Ấp Xẻo C, xã Thạnh X, huyện Châu Th, tỉnh H. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Tiến Ch – Văn phòng luật sư Nguyễn Tiến Ch thuộc Đoàn luật sư tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Dương Thị U trình bày: Bà và ông Nguyễn Hữu D có tự nguyện quen biết và tìm hiểu nhau, tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 2016 tại ấp Xẻo Cao, xã Thạnh Xuân nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và không có tổ chức đám cưới. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bà thường xuyên bất đồng ý kiến, không tìm được tiếng nói chung, ông bà cũng đã cho nhau nhiều cơ hội để vợ chồng có thể hàn gắn với nhau, nhưng tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 05 năm nay. Nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Dương Tuấn K (nam), sinh ngày 13/9/2016, hiện con chung đang sống cùng với ông D. Sau khi ly hôn bà đồng ý

giao cháu K cho ông D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung và bà không cấp dưỡng. Do vợ chồng không làm đám cưới, không đăng ký kết hôn nên cho K theo họ mẹ.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Hữu D trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà U về thời gian chung sống, không tổ chức đám cưới, không đăng ký kết hôn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay ông không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn với bà Dương Thị Út.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Dương Tuấn K (nam), sinh ngày 13/9/2016, hiện con chung đang sống cùng với ông. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu K và không yêu cầu bà U cấp dưỡng. Do vợ chồng không làm đám cưới, không đăng ký kết hôn nên cho K theo họ mẹ, nay ông yêu cầu bà U cho con thay đổi họ từ họ Dương sang họ Nguyễn của cha.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

- Bà U trình bày: Do vợ chồng không làm đám cưới, không đăng ký kết hôn nên khi đăng ký khai sinh cho cháu Dương Tuấn K bà lấy theo họ mẹ. Nay do K là con chung của bà và ông Nguyễn Hữu D nên bà đồng ý cho cháu K thay đổi theo họ cha là họ Nguyễn. Thủ tục thay đổi họ cho K do ông D tự thực hiện.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn bà Dương Thị U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Nguyễn Hữu D có luật sư Nguyễn Tiến Chinh trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Bà U và ông D chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định, nay vợ chồng cũng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân nên hai ông bà đã sống ly thân với nhau được 05 năm, từ khi bà U đi cháu K được ông D trực tiếp nuôi dưỡng nay đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông Nguyễn Hữu D và bà Dương Thị U là vợ chồng. Về con chung: Bà Út, ông D có một người con chung tên Dương Tuấn Kiệt, nay cả hai đều thống nhất giao cháu K cho ông D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu K trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về yêu cầu phản tố của ông D yêu cầu thay đổi họ cho con từ Dương Tuấn K thành Nguyễn Tuấn K, do trước đây không có đăng ký kết hôn nên sau khi sinh cháu K khai sinh cháu K theo họ mẹ, nay bà U đồng ý cho cháu K theo họ cha từ Dương Tuấn K thành Nguyễn Tuấn K đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền thay đổi họ cho cháu K và ghi tên cha trong giấy khai sinh khi thay đổi họ tịch và để cháu K có thể chuyển hộ khẩu về hộ khẩu của ông D để tiện cho việc đi học. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Nguyễn Hữu D thống nhất lời trình bày của ông Chinh, không bổ sung ý kiến gì thêm.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Hữu D và bà Dương Thị U là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Dương Tuấn K cho ông Nguyễn Hữu D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, bà U không phải cấp dưỡng do ông D không có yêu cầu. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho bà U không ai được quyền ngăn cản.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hữu D về việc yêu cầu thay đổi họ của cháu Dương Tuấn K thành Nguyễn Tuấn K và ghi tên cha trong Giấy khai sinh khi thay đổi hộ tịch.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí đương sự có nghĩa vụ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Do hôn nhân không hạnh phúc nên bà Dương Thị U khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu D và yêu cầu được nuôi con. Bị đơn ông Nguyễn Hữu D phản tố yêu cầu được thay đổi họ cho con theo họ của ông Duy. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con, thay đổi họ cho con. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng các đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Dương Thị U và ông Nguyễn Hữu D sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị U và ông Nguyễn Hữu D là không hợp pháp.

Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bà U và ông D thường xuyên cãi nhau do bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không đăng ký kết hôn theo quy định nên yêu cầu xin ly hôn của bà U là có cơ sở chấp nhận. Xét thấy, quá trình chung sống bà U và ông D đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ vợ chồng giữa bà U và ông D không được pháp luật công nhận. Do đó, không công nhận bà Dương Thị U và ông Nguyễn Hữu D là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà Dương Thị U và ông Nguyễn Hữu D có 01 con chung tên: Dương Tuấn K (nam), sinh ngày: 13/9/2016.

Xét thấy, cháu K hiện do ông D đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà U đồng ý giao cháu K cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng, về điều kiện kinh tế: ông D có công ăn

việc làm ổn định, có nguồn thu nhập, đủ điều kiện nuôi con nên trên cơ sở lợi ích của cháu K và để đảm bảo điều kiện phát triển khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu K đồng thời ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Dương Thị U với ông Nguyễn Hữu D giao cháu Dương Tuấn K (nam), sinh ngày: 13/9/2016 cho ông Nguyễn Hữu D tiếp tục nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Hữu D chưa yêu cầu bà Dương Thị U cấp dưỡng nuôi con chung nên bà U chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Dương Thị U không ai được quyền cản trở.

[6] Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[7] Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Hữu Duy: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị U và bà Nguyễn Hữu D về việc thống nhất đổi họ của cháu K theo họ cha Nguyễn Hữu Duy, từ Dương Tuấn K (nam), sinh ngày: 13/9/2016 thành Nguyễn Tuấn K (nam), sinh ngày: 13/9/2016.

[8] Về tài sản chung: Không có.

[9] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[10] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[12] Về án phí:

[12.1] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị U phải chịu 300.000đồng.

[12.2] Án phí thay đổi họ cho con: Ông Nguyễn Hữu D phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Bộ luật dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Út.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Hữu Duy.

4. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Dương Thị U và ông Nguyễn Hữu D là vợ chồng.

5. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Dương Thị U và ông Nguyễn Hữu Duy: Giao cháu Dương Tuấn K (nam), sinh ngày: 13/9/2016 cho ông Nguyễn Hữu D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

6. Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Hữu D không yêu cầu bà Dương Thị U cấp dưỡng nuôi con chung nên bà Út chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Dương Thị U không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

7. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị U và ông Nguyễn Hữu D về việc thống nhất đổi họ của cháu K theo họ cha Nguyễn Hữu Duy, từ Dương Tuấn K (nam), sinh ngày: 13/9/2016 thành Nguyễn Tuấn K (nam), sinh ngày: 13/9/2016.

8. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đổi họ trên theo quy định của pháp luật.

9. Về tài sản chung: Không có.

10. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết, khi có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

11. Về án phí:

11.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị U phải chịu 300.000đồng, chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà U đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011924 ngày 26/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Bà U đã nộp xong.

11.2. Án phí thay đổi họ cho con: Ông Nguyễn Hữu D phải chịu 300.000đồng.

12. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

13. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/8/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND H.Châu Thành A;
- UBND xã Thạnh Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hường